BSC RESEARCH

Trưởng phòng
Trần Thăng Long
longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường
Bùi Nguyên Khoa
khoabn@bsc.com.vn
Lê Quốc Trung
trunglq@bsc.com.vn
Trần Thành Hưng
hungtt@bsc.com.vn
Nguyễn Tuấn Anh
anhnt@bsc.com.vn

Thứ năm, ngày 26 tháng 4 năm 2018

Vietnam Daily Review

Bục ngưỡng 1050

Tổng quan

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 27/4/2018		●	
Tuần 23/4-27/4/2018		●	
Tháng 4/2018		●	

Điểm nhấn

• Vẫn giống diễn biến phiên trước, chỉ số bị áp lực bán rất mạnh vào phiên giao dịch chiều, tập trung vào nhóm Ngân hàng và Chứng khoán.
• Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm bao gồm VNM (+0.53 điểm); SAB (+0.46 điểm); ROS (+0.05 điểm); HNG (+0.04 điểm); POM (+0.03 điểm)
• Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm GAS (-6.29 điểm); CTG (-2.85 điểm); MSN (-2.79 điểm); VCB (-2.36 điểm); VPB (-2.13 điểm)
• Chỉ số VN-index hiện đã giảm 159.47 điểm kể từ mức đỉnh và đã phá hàng loạt các mức kháng cự. Nhóm Ngân hàng và Chứng khoán là nguyên nhân chính kéo Vn-index sụt giảm.
• Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay 5,948.7 đạt tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 43.17 điểm. Thị trường có 60 mã tăng và 242 mã giảm.
• Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 35.88 điểm, đóng cửa tại 1,044.86 điểm. Với diễn biến tương tự, HNX-Index giảm 6.19 điểm, đạt mức 120.12 điểm.
• Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 210 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (433.04 tỷ), NVL (98.88 tỷ) và VJC (64.12 tỷ). Cùng diễn biến, họ bán ròng 36.2 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Với diễn biến hiện tại, tâm lý nhà đầu tư vô cùng tiêu cực dù cho thị trường đã có phiên phục hồi nhẹ. Các ngưỡng kháng cự đều đã bị phá, chỉ số đã rơi 159.47 điểm kể từ mức đỉnh. Các cổ phiếu trụ (đặc biệt nhóm Ngân hàng và Chứng khoán) vẫn là nguyên nhân chính kéo thị trường giảm. Tâm lý tiêu cực lan ra toàn thị trường, khiến chỉ số Vn-index đóng cửa ở mức 1,044.86, tương ứng với mức giảm 3.32%. Trong bối cảnh tâm lý thị trường đang rất xấu, nhà đầu tư cần ưu tiên việc hạ tỷ lệ margin xuống mức an toàn.

Phân tích kỹ thuật: VN-Index_Kiểm tra 1,000 điểm

(Vui lòng tải và xem **trang 2 báo cáo**)
(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem **trang 4 báo cáo**)

VN-INDEX **1044.86**
Giá trị: 5771.43 tỷ -35.88 (-3.32%)
Khối ngoại (ròng): -210.12 tỷ

HNX-INDEX **120.12**
Giá trị: 941.27 tỷ -6.18 (-4.89%)
Khối ngoại (ròng): -36.2 tỷ

UPCOM-INDEX **55.69**
Giá trị: 445.3 tỷ -1.37 (-2.4%)
Khối ngoại (ròng): -15.41 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	68.4	0.50%
Giá vàng	1,323	-0.01%
Tỷ giá USD/VND	22,768	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	27,682	0.14%
Tỷ giá JPY/VND	20,828	0.11%
LS liên NH 1 tháng	2.0%	-
LS TPCP 5 năm	3.3%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
FRT	137.30	VIC	433.04
SSI	69.60	NVL	98.88
VCB	50.50	VJC	64.13
HDB	35.10	HPG	26.49
BID	31.40	CTD	10.80

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr $)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
BID	3.6	36.5	36	47	NGƯNG BÁN	Giảm giá trung hạn
MBB	9.4	28.5	27	37	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
NVL	6.1	66.1	27	75	NGƯNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
DRC	0.5	23.0	23	31	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
HSG	1.3	16.4	16	23	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
KDH	0.6	36.5	35	43	NGƯNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
GMD	0.5	26.0	25	32	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
DXG	4.9	32.1	13	38	NGƯNG BÁN	Giảm giá trung hạn
CVT	0.5	47.0	45	52	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MWG	1.5	100.8	97	105	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Hình 1
HSX-Index Intraday

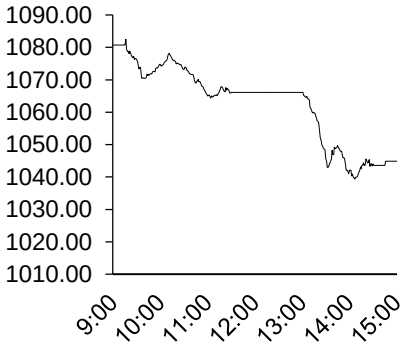

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

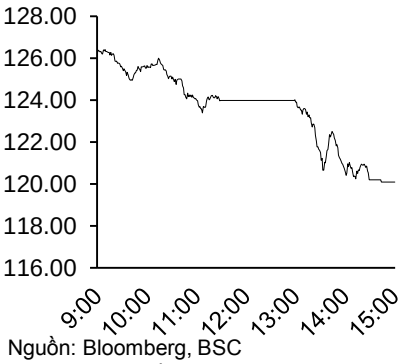

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Phân tích kỹ thuật

VN-Index_Kiểm tra 1,000 điểm

Nhận định: Chỉ số VN-Index tiếp tục gãy khỏi ngưỡng hỗ trợ cứng 1061 điểm là SMA(100). Do chưa có những sự chiết khấu hợp lý nên dòng tiền lớn chưa gia nhập thị trường những phiên vừa qua. Chỉ số VN-Index tiếp tục giảm sâu với thân nến dài, cây nến đen bám sát Bollinger dưới. Các tín hiệu đều rất tiêu cực cho nến ngày, tuy nhiên cuối phiên đã có tín hiệu bắt đáy từ khối ngoại tại các mã cổ phiếu giảm sâu như SSI, VCB và BID cùng với lực đỡ của VIC tạo ra bóng nhỏ phía dưới của cây nến ngày hôm nay. Ngưỡng hỗ trợ tiếp theo đồ thị ngày ở 1,011 điểm và đồ thị tuần tại 1,003 điểm.

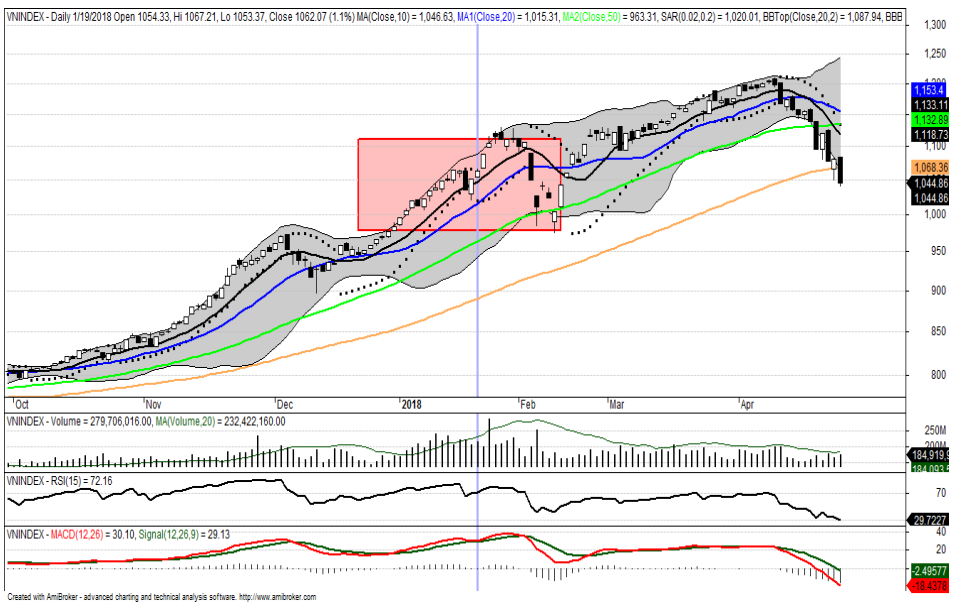

Bảng 1
Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1805	1014.5	-2.8%	-2.4%
VN30F1806	1021.8	-2.7%	1.3%
VN30F1809	1044.0	-3.3%	-20.4%
VN30F1812	1068.9	-3.5%	-25.7%

Bảng 2
Top tăng điểm VN30

CK	Giá	±giá (%)	Index pt
VNM	181	0.6	0.6
SAB	219	0.9	0.4
ROS	80	0.4	0.1
CII	33	0.0	0.0
VIC	127	0.0	0.0

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	±giá (%)	Index pt
BVH	93	-7.0	-1.0
GAS	120	-7.0	-1.8
SSI	35	-7.0	-1.7
PLX	58	-6.9	-1.0
CTG	28	-6.9	-1.6

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	GTN	05/04/2018	11.60	12.00	3.4%	10.9	14.0
Trung bình					**3.4%**		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	28.50	106.5%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	53.50	110.1%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	69.00	64.7%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	37.4	38.95	4.3%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	35.60	-3.1%	30.0	50.0
Trung bình					**56.5%**		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	19.8	77.9%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	32.0	7.7%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	40.6	-2.2%	38.3	47.0
4	PLX	16/3/2018	83.0	57.7	-30.5%	75.0	114.0
5	VGC	06/04/2018	25.2	23.1	-8.3%	23.2	32.5
Trung bình					**8.9%**		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	100.8	-4.6%	0.6	1,434	1.5	7,166	14.1	5.4	49.0%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	167.0	-4.0%	0.9	795	2.5	7,307	22.9	6.1	49.0%	32.6%
BVH	Bảo hiểm	93.0	-7.0%	1.5	2,788	2.7	2,246	41.4	4.5	25.3%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	33.8	-5.8%	0.6	341	0.9	2,363	14.3	1.2	43.9%	10.3%
VIC	Bất động sản	127.0	0.0%	1.3	14,757	35.4	2,460	51.6	9.9	10.5%	16.1%
VRE	Bất động sản	45.5	-5.2%	1.2	3,811	5.2	791	57.5	3.3	32.9%	5.7%
NVL	Bất động sản	66.1	-6.9%	0.6	2,490	6.1	2,534	26.1	4.3	11.2%	18.7%
REE	Bất động sản	34.6	-4.0%	1.0	472	1.8	4,442	7.8	1.3	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	32.1	-7.0%	1.1	428	4.9	3,040	10.6	2.4	42.4%	24.6%
SSI	Chứng khoán	34.8	-7.0%	1.2	766	16.9	2,371	14.7	2.0	54.3%	14.2%
VCI	Chứng khoán	88.6	-6.7%	0.8	468	0.4	5,790	15.3	3.5	39.5%	30.5%
HCM	Chứng khoán	69.0	-3.5%	1.1	394	2.0	6,048	11.4	3.2	58.1%	21.4%
FPT	Công nghệ	55.0	-2.5%	0.8	1,293	5.0	5,532	9.9	2.6	48.8%	28.0%
FOX	Công nghệ	53.1	0.0%	0.1	529	0.0	3,453	15.4	4.0	0.2%	26.5%
GAS	Dầu khí	119.8	-7.0%	1.4	10,101	5.8	5,149	23.3	5.2	3.5%	23.9%
PLX	Dầu khí	57.7	-6.9%	1.5	2,946	2.4	3,013	19.1	3.3	12.1%	17.1%
PVS	Dầu khí	18.9	-6.4%	1.6	372	3.6	1,792	10.5	0.8	17.6%	7.6%
BSR	Dầu khí	19.9	-6.6%	-0.1	2,718	1.0	#N/A N/A	#N/A N/A	#N/A N/A	56.7%	14.0%
DHG	Dược	100.4	-4.8%	0.4	578	0.9	4,344	23.1	4.8	47.0%	20.5%
DPM	Hóa chất	19.1	-0.3%	0.9	329	0.6	1,426	13.4	0.9	22.4%	8.7%
DCM	Hóa chất	11.9	-1.3%	0.5	276	0.2	1,075	11.0	1.0	4.1%	9.5%
VCB	Ngân hàng	58.2	-3.0%	1.5	9,224	12.2	2,888	20.2	3.7	20.4%	19.6%
BID	Ngân hàng	36.5	-3.9%	1.3	5,497	3.6	1,985	18.4	2.7	2.7%	15.3%
CTG	Ngân hàng	28.3	-6.9%	1.5	4,634	10.5	1,996	14.2	1.7	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	53.1	-6.8%	0.9	3,503	8.2	4,564	11.6	2.7	23.5%	26.9%
MBB	Ngân hàng	28.5	-6.7%	1.1	2,279	9.4	2,301	12.4	1.8	20.0%	15.2%
ACB	Ngân hàng	40.6	-8.6%	0.9	1,940	13.5	1,953	20.8	2.7	29.9%	14.1%
BMP	Nhựa	52.3	-4.9%	1.0	189	1.1	5,511	9.5	1.7	71.4%	19.6%
NTP	Nhựa	56.0	1.8%	0.5	220	0.0	4,922	11.4	2.4	23.1%	25.1%
MSR	Tài nguyên	26.9	-3.2%	1.4	853	0.0	286	94.1	1.7	2.1%	1.0%
HPG	Thép	53.5	-4.5%	0.8	3,575	11.2	5,540	9.7	2.5	39.8%	30.8%
HSG	Thép	16.4	-2.4%	1.0	252	1.3	3,523	4.6	1.1	26.1%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	181.0	0.6%	0.7	11,572	7.6	6,356	28.5	11.2	59.5%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	219.0	0.9%	0.8	6,187	0.3	7,249	30.2	10.5	9.7%	38.3%
MSN	Tiêu dùng	89.2	-6.9%	1.1	4,116	5.8	3,448	25.9	6.3	32.4%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	17.5	-2.0%	1.0	428	6.1	1,086	16.1	1.4	7.4%	7.4%
ACV	Vận tải	89.7	-0.2%	0.8	8,603	0.3	1,883	47.6	7.1	3.5%	15.9%
VJC	Vận tải	192.0	-1.5%	0.9	3,818	7.1	11,356	16.9	8.2	25.6%	67.1%
HVN	Vận tải	34.5	-9.0%	1.7	1,898	2.3	1,727	20.0	2.8	8.9%	14.6%
GMD	Vận tải	26.0	-4.9%	0.8	330	0.5	1,922	13.5	1.2	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	19.8	-1.7%	1.0	245	0.2	1,599	12.4	1.5	33.7%	12.4%
VCS	Vật liệu xây dựng	108.8	-1.5%	0.9	767	0.4	7,139	15.2	7.3	1.3%	58.5%
VGC	Vật liệu xây dựng	23.1	-2.5%	1.1	456	1.7	1,697	13.6	1.6	34.5%	11.8%
HT1	Vật liệu xây dựng	12.9	-2.7%	0.8	216	0.1	1,207	10.6	0.9	6.4%	9.4%
CTD	Xây dựng	133.1	-3.2%	0.2	459	1.6	20,255	6.6	1.4	42.1%	23.2%
VCG	Xây dựng	18.5	-7.5%	1.7	360	0.5	3,037	6.1	1.3	9.2%	21.5%
CII	Xây dựng	32.8	0.0%	0.6	356	0.6	6,032	5.4	1.6	66.9%	35.9%
POW	Điện	13.6	-1.4%	0.6	1,403	1.3	494	27.6	1.2	65.5%	4.5%
NT2	Điện	31.7	-0.9%	0.7	402	0.6	2,646	12.0	1.8	22.1%	16.1%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	181.00	0.56	0.53	959520.00
SAB	219.00	0.92	0.47	33360.00
ROS	80.40	0.37	0.05	722880.00
HNG	8.67	1.88	0.05	1.82MLN
POM	15.80	3.27	0.03	12880.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PTI	23.60	8.26	0.04	6700
NTP	56.00	1.82	0.03	19124
API	28.00	7.28	0.03	29900
VHL	49.80	5.29	0.02	100
SJ1	20.50	9.04	0.02	2100

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	119.80	-6.99	-6.25	1.08MLN
CTG	28.25	-6.92	-2.84	8.26MLN
MSN	89.20	-6.89	-2.77	1.45MLN
VCB	58.20	-3.00	-2.35	4.67MLN
VPB	53.10	-6.84	-2.12	3.42MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	40.60	-8.56	-3.18	7.35MLN
SHB	10.80	-8.47	-1.11	12.54MLN
PVS	18.90	-6.44	-0.32	4.18MLN
VCG	18.50	-7.50	-0.18	623172
SHS	18.30	-7.58	-0.14	2.19MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
RIC	6.77	6.45	0.00	3490.00
PNC	17.50	6.38	0.00	3370.00
VID	7.69	5.63	0.00	30110.00
KSB	35.40	5.04	0.03	333280.00
SVC	47.90	5.04	0.02	26410.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KST	17.80	9.88	0.00	102
TTC	16.70	9.87	0.01	100
NBW	21.30	9.79	0.01	600
PCG	10.10	9.78	0.01	4010
V21	11.40	9.62	0.01	100

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
FMC	23.95	-11.79	-0.05	260430
BVH	93.00	-7.00	-1.73	643400
HAR	5.85	-7.00	-0.02	1.11MLN
GAS	119.80	-6.99	-6.25	1.08MLN
TTF	4.93	-6.98	-0.03	566570

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HLD	17.10	-16.18	-0.03	53800
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại

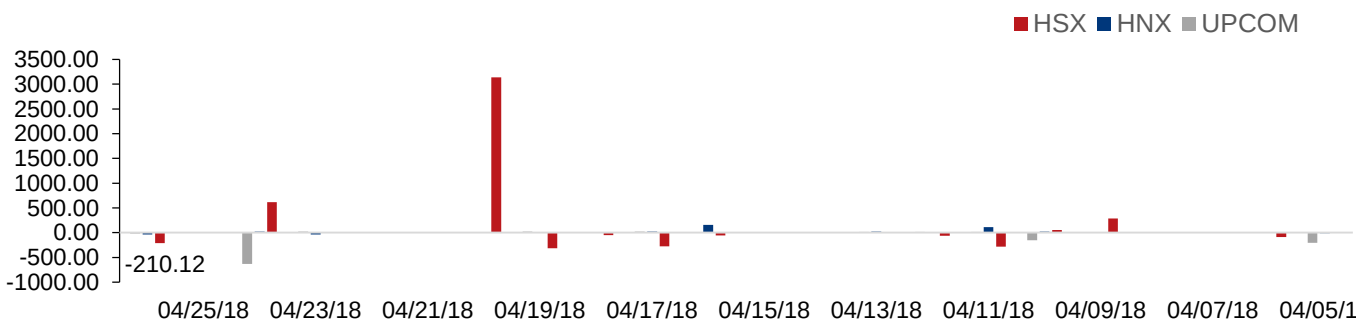

Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	13.3	293	45.4	1.1	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	31.7	2,646	12.0	1.8	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.6	669	21.7	1.3	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	34.0	206	164.7	2.3	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	40.6	1,953	20.8	2.7	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	32.8	5,102	6.4	1.1	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	22.1	824	26.8	1.9	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	19.8	1,599	12.4	1.5	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	53.5	5,540	9.7	2.5	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	32.1	3,040	10.6	2.4	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	12.6	2,973	4.2	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	38.4	5,435	7.1	2.1	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	55.0	5,532	9.9	2.6	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	58.2	2,888	20.2	3.7	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	18.9	1,792	10.5	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	28.5	2,301	12.4	1.8	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	133.1	20,255	6.6	1.4	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.4	164	33.0	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	127.0	18,697	6.8	2.2	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	167.0	7,307	22.9	6.1	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

http://www.bsc.com.vn

Bloomberg: BSCV <GO>